

Số: 09 /KH- TTYT

Di Linh, ngày 18 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện đề án 1816 Tại trung tâm Y tế Di Linh năm 2021.

- Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/5/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

- Căn cứ Quyết định số 1816/QĐ-BYT ngày 26/5/2008 của Bộ y tế v/v “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh”.

Căn cứ thông tư 18/2014/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2014 của Bộ y tế về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1816/QĐ-BYT ngày 26/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế v/v cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ cho tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh;

Căn cứ nhu cầu thực tế của các cơ sở điều trị tuyến dưới và điều kiện nhân lực hiện có của các đơn vị, bộ phận trực thuộc TTYT Di Linh;

Trung tâm Y tế huyện Di Linh xây dựng kế hoạch triển khai đề án 1816 cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ tuyến huyện về y tế cơ sở hỗ trợ khám, chữa bệnh và chuyển giao kỹ thuật cụ thể như sau:

I. Mục tiêu:

- Từng bước nâng cao chất lượng chuyên môn đảm bảo cho tuyến dưới cải thiện năng lực và trình độ xử trí được tại chỗ các tình huống cấp cứu và khám chữa bệnh thông thường.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các đối tượng xã hội, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi tại các vùng sâu, vùng xa trên địa bàn huyện Di Linh có thể tiếp cận và hưởng thụ các dịch vụ y tế với chất lượng ngày càng cao.

- Hạn chế tình trạng chuyển tuyến, góp phần giảm tải cho tuyến trên.

II. Thời gian thực hiện :

Từ tháng 01 /2021 đến hết tháng 12/2021

III. Nội dung triển khai:

1. Tiếp nhận hỗ trợ của Bệnh viện II Lâm Đồng:

1.1. TTYT Di Linh gửi cán bộ đến đào tạo trực tiếp tại BV II Lâm Đồng các kỹ thuật:

a. Hối sức - Cấp cứu: 04 CB

- + Đối tượng: Bác sĩ, điều dưỡng.
- + Nội dung cần hỗ trợ: Hối sức cấp cứu cơ bản, hồi sức cấp cứu tim mạch, sử dụng máy thở.

+ Thời gian 1 tháng

b. Sản khoa:

+ Đối tượng: Bác sĩ, điều dưỡng, Nữ hộ sinh

+ Nội dung cần hỗ trợ:

Phẫu thuật nội soi gồm: G.E.U, U nang buồng trứng...Nhân lực: 2 bác sĩ. Thời gian 1 tháng

Theo dõi Monitor sản khoa.Nhân lực: 1 Bác sĩ, 1 Nữ hộ sinh. Thời gian 1 tuần

c. Xét nghiệm: Xét nghiệm miễn dịch... Nhân lực: 2 cử nhân xét nghiệm. Thời gian 2 tuần.

d. Hối sức Nhi:

Đối tượng: Bác sĩ, điều dưỡng.

+ Nội dung cần hỗ trợ: Hối sức cấp cứu cơ bản, hồi sức nhi sơ sinh.

+ Thời gian 1 tháng

1.2. Tiếp nhận Bác sĩ từ Bệnh Viện II:

a. Hối sức - Cấp cứu:

+ Thở máy, cấp cứu tim mạch.

+ Nhân lực: 1 BS Chuyên ngành hồi sức.

+ Thời gian: 5 ngày

b. Sản khoa

- Phẫu thuật nội soi: 1 kíp mổ sản. Thời gian ước tính 5 ca mổ tại TTYT huyện Di Linh

- Theo dõi Monitor sản khoa:

+ 1 bác sĩ chuyên ngành sản, thời gian 5 ngày

c. Xét nghiệm: 1 bác sĩ xét nghiệm. thời gian 5 ngày

2. Đối với Trung tâm y tế huyện:

Căn cứ vào nhu cầu của đơn vị giao phòng Kế hoạch Nghiệp vụ - dân số chủ trì, phối hợp với Phòng Tổ chức hành chính, và các đơn vị trực thuộc Trung tâm Y tế Di Linh xây dựng nội dung hoạt động cụ thể trình Giám đốc xét duyệt.

TTYT Di Linh chuyển giao kỹ thuật cho các trạm y tế xã và PKĐKV theo hình thức triệu tập CBYT tuyến cơ sở lên tuyến huyện mở lớp đào tạo, cử bác sĩ đang công tác tại trung tâm y tế huyện đi luân phiên có thời hạn tại các trạm y tế và PKĐKV. Bên cạnh đó TTYT huyện cử cán bộ đang công tác tại các trạm y tế cơ sở luân phiên lên tuyến huyện tham gia công tác khám chữa bệnh và trực tại khoa hồi sức cấp cứu theo kế hoạch.

- Hỗ trợ các xã thực hiện Tiêu chí xác định xã Tiên tiến về Y Dược cổ truyền theo Quyết định số 647/QĐ-BYT, ngày 14/02/2015 của Bộ Y tế. Chuyển giao kỹ thuật theo danh mục phân tuyến kỹ thuật (TT 43 của Bộ Y tế).
- Cử cán bộ có trình độ chuyên môn xuống chỉ đạo cho các trạm y tế xã trong công tác khám chữa bệnh và chuyển giao kỹ thuật.
- Tăng cường cán bộ hỗ trợ công tác khám chữa bệnh khi các trạm y tế đột xuất thiếu cán bộ.

3. Các khoa Lâm Sàng- CLS, phòng khám ĐKKV:

Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị nội dung các kỹ thuật cần chuyển giao và tập huấn cho tuyến dưới.

Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động của từng đợt chuyển giao kỹ thuật, tổ chức tập huấn gửi về phòng KHNV - DS và gửi đơn vị tiếp nhận kỹ thuật.

4. Đối với Trạm y tế xã nhận chuyển giao kỹ thuật:

- Xây dựng kế hoạch, bố trí cán bộ thực hiện nhận chuyển giao kỹ thuật đã đề xuất và được phê duyệt theo kế hoạch.
- Cử cán bộ nhận chuyển giao kỹ thuật và tham gia các lớp đào tạo, tập huấn của tuyến trên. Triển khai những kỹ thuật đã được chuyển giao tại đơn vị một cách hiệu quả, giảm bớt tình trạng chuyển tuyến.
- Sau khi hoàn thành hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật, thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ theo đúng quy định về Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - dân số.

5. Phòng KHNV - DS:

- Xây dựng kế hoạch cử cán bộ chuyển giao và tham gia tập huấn cho y tế cơ sở.
- Thông báo đến cơ sở tuyến dưới thời gian tập huấn và chuyển giao kỹ thuật.
- Tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện toàn trung tâm gửi Sở Y tế theo qui định.

6. Thời gian hỗ trợ:

- Cán bộ tham gia hỗ trợ chuyên môn hướng dẫn trực tiếp các bác sĩ tuyến cơ sở lên tham gia khám chữa bệnh hàng ngày tại khoa phòng theo lịch phân công phòng KHNV- DS.

- Nếu đi cơ sở mỗi đợt đi hỗ trợ phải lưu lại cơ sở từ 2 - 5 ngày.

7. Điều kiện bảo đảm thực hiện kế hoạch:

7.1. Về nhân lực tham gia hỗ trợ 1816 tuyến YTCS:

TT	Cán bộ tham gia chuyển giao kỹ thuật	Đơn vị đi chuyển giao kỹ thuật	Đơn vị tiếp nhận chuyển giao	Nội dung hỗ trợ	Thời gian thực hiện
1.	Bác sĩ	Các khoa lâm sàng	Tam Bó, Tân Châu, Gung Ré,	- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường	02 ngày/tháng

		PK Hòa Ninh, Hòa Bắc, Hòa Trung, Liên Đàm	gặp. - Hướng dẫn cấp cứu shock phản vệ theo thông tư 51/BYT	
2.	Bác sĩ lâm sàng	Tam Bồ, Tân Châu, Gung Ré, PK Hòa Ninh, Hòa Bắc, Hòa Trung, Liên Đàm	- Các kỹ thuật cấp cứu ban đầu về hô hấp, tuần hoàn của Bộ Y tế	02 ngày/tháng
3.	CNBD Phòng Điều dưỡng	Các TYT	Quy trình, kỹ thuật mới của Điều dưỡng, nữ hộ sinh	02 ngày/tháng
4.	Bác sĩ Khoa YHCT-VLTL-PHCN	TYT Đinh Lạc, Đinh Trang Hòa, PK Hòa Ninh, Hòa Bắc, Tân Nghĩa	Điện châm, xoa bóp, PHCN-VLTL điều trị một số bệnh thường gặp	02 ngày/tháng
5.	Bác sĩ Khoa Khám cấp cứu, Khoa CLS	Đinh Trang Hòa, Hòa Bắc, Đinh Trang thượng, Tam Bồ, Gia Hiệp	Siêu âm tổng quát, đọc điện tim	02 ngày/tháng

7.2. Cơ sở vật chất, phương tiện:

- Đơn vị được hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi nơi ăn ở cho cán bộ đi hỗ trợ được an tâm công tác.
- Phương tiện đi lại: cán bộ đi hỗ trợ tự túc và được thanh toán theo chế độ hiện hành.

7.3. Kinh phí:

- Cán bộ đi chuyên giao kỹ thuật được giữ nguyên biên chế và được hưởng các chế độ như đang công tác tại đơn vị.
- Định kỳ tổ chức sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm, động viên khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc.
- Cán bộ được phân công thực hiện Đề án 1816 sẽ được thanh toán phụ cấp công tác phí theo Thông tư số 18/2014/TT-BYT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Chế độ khác: được giữ nguyên biên chế, hưởng các chế độ của đơn vị, được khen thưởng, nâng lương trước thời hạn (nếu có thành tích xuất sắc).

7.4. Chế độ kiểm tra, giám sát, báo cáo:

Các Khoa tiếp nhận cán bộ nhận chuyển giao kỹ thuật có trách nhiệm theo dõi, chăm công các cán bộ đó.

- Các khoa chuyên giao kỹ thuật sau khi hoàn thành đợt phải viết báo cáo và gửi về phòng KHNH-DS theo qui định.
- Phòng KHNH- DS tổng hợp báo cáo và gửi về Sở y tế theo qui định.
- Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất về tiến độ, chất lượng của kế hoạch.
- Cán bộ được cử lên tuyển trên học tập phải lập sổ nhật ký thực hành báo cáo lại những việc mình đã học tập được và bác sĩ trực tiếp hướng dẫn ký xác nhận nộp về phòng KHNH-DS.
- Trên cơ sở kế hoạch đã xây dựng, trường các đơn vị phân công cán bộ phù hợp cho việc chuyển giao và nhận chuyển giao kỹ thuật.
- Các đơn vị được hỗ trợ kỹ thuật cử cán bộ tiếp nhận theo đúng chuyên môn kỹ thuật đã đề nghị.

Trên cơ sở kế hoạch toàn trung tâm, các khoa, phòng sắp xếp nhân lực, thời gian thực hiện (phụ lục đính kèm) cho hợp lý để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trên đây là kế hoạch thực hiện đề án 1816 năm 2021 của Trung tâm Y tế huyện Di Linh. Yêu cầu các khoa, phòng, phòng khám ĐKKV triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc thì liên hệ với phòng KHNH-DS để được giải quyết.

Nơi nhận:

- Sở Y Tế Lâm Đồng (P.NVY để báo cáo);
- BV II Lâm Đồng;
- Ban GD TTYT Di Linh(để chỉ đạo);
- Các khoa, phòng, đội, trạm(để thực hiện);
- Lưu KHNH-DS, VT.

GIÁM ĐỐC



Lê Thành Quang

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM Y TẾ DI LINH

Biểu số 11: phụ lục chi tiết số 3

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN LUÂN PHIÊN CÁN BỘ Y TẾ NĂM 2021

Đơn vị: TRUNG TÂM Y TẾ DI LINH

(Dùng cho trung tâm y tế tuyến huyện, TP xuống chuyển giao tuyến xã, phường)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị chuyển giao kỹ thuật	Đơn vị nhận hỗ trợ chuyên môn	Nội dung hỗ trợ	Số lượng VC tham gia hỗ trợ	Hệ số lương	PC chức vụ	PC vượt khung	Cộng hệ số	Hưởng 50% mức lương ngạch bậc	Số ngày thực hiện	Dự toán trong năm 2020	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3	4	5= 2+3+4	6= 5 x 1.490/22 x 50%	7	8 = 6 x 7	9
BS luân phiên hỗ trợ												
1	Bệnh viện II Lâm Đồng	Trung tâm y tế huyện Di Linh	HSCC	1	3.33	0	0	3.33	112,766	5	563,830	1 bác sỹ
2	Bệnh viện II Lâm Đồng	Trung tâm y tế huyện Di Linh	Xét nghiệm	1	4.98	0.4		5.38	182,186	5	910,932	1 cử nhân
3	Bệnh viện II Lâm Đồng	Trung tâm y tế huyện Di Linh	PT nội soi	3	4.65	0.4		5.05	171,011	5	2,565,170	1 bác sỹ
4	Bệnh viện II Lâm Đồng	Trung tâm y tế huyện Di Linh	Nhi	1	3.99	0.4	0	4.39	148,661	5	743,307	1 bác sỹ
5	Bệnh viện II Lâm Đồng	Trung tâm y tế huyện Di Linh	Sản khoa	1	4.98	0.4		5.38	182,186	5	910,932	1 bác sỹ
Tổng cộng				7	21.93	1.6	0	23.53	796,811	25	5,694,170	0

NGƯỜI LẬP

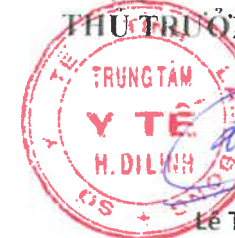
Lê Công Tuấn

KẾ TOÁN

Lê Thị Hiền

Di Linh, ngày 18 tháng 01 năm 2021

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Thành Quang

BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ NHẬN CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT TỪ TUYỂN TRÊN NĂM 2021

Đơn vị : Trung tâm Y tế Di Linh

STT	Nội dung	Số lượng cán bộ CGKT	Thời gian CGKT (1 tháng)	Địa điểm CGKT	Kinh phí dự kiến		Ghi chú
					Diễn giải	Số tiền	
I	Nội tỉnh						
II	Năm 2021					47,360,000	
1	Hồi Sức cấp cứu	1	30 ngày	BV Bảo Lộc	Tiền trợ cấp tiền ăn : 30 Ngày x 70.000 đ/ngày/01 người	2,100,000	BS K'Bồ
					Hỗ trợ tiền nghỉ : 30 ngày x 80.000đ/ngày/01 người	2,400,000	
					Tiền hỗ trợ nam người DTTS: 30 ngày x 20.000đ/ngày/01 người	600,000	
					Tiền xe đi, về (50.000đ/người x 01 người x 2 lượt)	100,000	
					Cộng	5,200,000	
2	Hồi Sức cấp cứu	1	30 ngày	BV Bảo Lộc	Tiền trợ cấp tiền ăn : 30 Ngày x 70.000 đ/ngày/01 người	2,100,000	BS MạcDlin
					Hỗ trợ tiền nghỉ : 30 ngày x 80.000đ/ngày/01 người	2,400,000	
					Tiền hỗ trợ nữ người dân tộc: 30 ngày x 25.000đ/ngày/01 người	750,000	
					Tiền xe đi, về (50.000đ/người x 01 người x 2 lượt)	100,000	
					Cộng	5,350,000	
3	Hồi Sức cấp cứu	1	30 ngày	BV Bảo Lộc	Tiền trợ cấp tiền ăn : 30 Ngày x 70.000 đ/ngày/01 người	2,100,000	ĐD Nguyễn thị Vân Anh
					Hỗ trợ tiền nghỉ : 30 ngày x 80.000đ/ngày/01 người	2,400,000	
					Tiền hỗ trợ nữ người Kinh: 30 ngày x 20.000đ/ngày/01 người	600,000	
					Tiền xe đi, về (50.000đ/người x 01 người x 2 lượt)	100,000	
					Cộng	5,200,000	
4	Hồi Sức cấp cứu	1	30 ngày	BV Bảo Lộc	Tiền trợ cấp tiền ăn : 30 Ngày x 70.000 đ/ngày/01 người	2,100,000	ĐD K' Đào
					Hỗ trợ tiền nghỉ : 30 ngày x 80.000đ/ngày/01 người	2,400,000	
					Tiền hỗ trợ nam người DTTS: 30 ngày x 20.000đ/ngày/01 người	600,000	
					Tiền xe đi, về (50.000đ/người x 01 người x 2 lượt)	100,000	
					Cộng	5,200,000	
					Tiền trợ cấp tiền ăn : 14 Ngày x 70.000 đ/ngày/01 người	980,000	

5	Xét nghiệm	1	14 ngày	BV Bảo Lộc	Hỗ trợ tiền nghỉ : 14 ngày x 150.000đ/ngày/01 người)* 1 người	2,100,000	CN Nhi
					Tiền hỗ trợ nữ người kinh: (14 ngày x 20.000đ/ngày/01 người)* 1 người	280,000	
					Tiền xe đi, về (50.000đ/người x 01 người x 2 lượt) *1 người	100,000	
					Cộng	3,460,000	
6	Xét nghiệm	1	14 ngày	BV Bảo Lộc	Tiền trợ cấp tiền ăn : 14 Ngày x 70.000 đ/ngày/01 người	980,000	KTV long
					Hỗ trợ tiền nghỉ : 14 ngày x 150.000đ/ngày/01 người)* 1 người	2,100,000	
					Tiền xe đi, về (50.000đ/người x 01 người x 2 lượt) * 1 người	100,000	
					Cộng	3,180,000	
7	Phẫu thuật nội soi	1	30 ngày	BV Bảo Lộc	Tiền trợ cấp tiền ăn : 30 Ngày x 70.000 đ/ngày/01 người	2,100,000	BS Y Gút
					Hỗ trợ tiền nghỉ : 30 ngày x 80.000đ/ngày/01 người)* 1 người	2,400,000	
					Tiền hỗ trợ nữ người DTTS: (30 ngày x 25.000đ/ngày/01 người)* 1 người	750,000	
					Tiền xe đi, về (50.000đ/người x 01 người x 2 lượt) *1 người	100,000	
					Cộng	5,350,000	
8	Phẫu thuật nội soi	1	14 ngày	BV Bảo Lộc	Tiền trợ cấp tiền ăn : 14 Ngày x 70.000 đ/ngày/01 người	980,000	BS Thanh
					Hỗ trợ tiền nghỉ :14 ngày x 150.000đ/ngày/01 người)* 1 người	2,100,000	
					Tiền xe đi, về (50.000đ/người x 01 người x 2 lượt) * 1 người	100,000	
					Cộng	3,180,000	
9	Nhi SS	1	30 ngày	BV Bảo Lộc	Tiền trợ cấp tiền ăn : 30 Ngày x 70.000 đ/ngày/01 người	2,100,000	BS Đêm
					Hỗ trợ tiền nghỉ : 30 ngày x 80.000đ/ngày/01 người)* 1 người	2,400,000	
					Tiền hỗ trợ nữ người DTTS: (30 ngày x 25.000đ/ngày/01 người)* 1 người	750,000	
					Tiền xe đi, về (50.000đ/người x 01 người x 2 lượt) *1 người	100,000	
					Cộng	5,350,000	
10	Nhi SS	1	14 ngày	BV Bảo Lộc	Tiền trợ cấp tiền ăn : 14 Ngày x 70.000 đ/ngày/01 người	980,000	Đd Nguyễn Thảo
					Tiền hỗ trợ nữ người DTTS: (14 ngày x 20.000đ/ngày/01 người)* 1 người	280,000	
					Hỗ trợ tiền nghỉ : 14 ngày x 150.000đ/ngày/01 người)* 1 người	2,100,000	
					Tiền xe đi, về (50.000đ/người x 01 người x 2 lượt) * 1 người	100,000	
					cộng	3,460,000	
11	Sân khoa	1	30 ngày	BV Bảo Lộc	Tiền trợ cấp tiền ăn : 30 Ngày x 70.000 đ/ngày/01 người	2,100,000	BS Phú
					Hỗ trợ tiền nghỉ : 30 ngày x 80.000đ/ngày/01 người)* 1 người	2,400,000	
					Tiền xe đi, về (50.000đ/người x 01 người x 2 lượt) *1 người	100,000	
					Cộng	4,600,000	
					Tiền trợ cấp tiền ăn : 14 Ngày x 70.000 đ/ngày/01 người	980,000	

12	Sản Khoa	1	14 ngày	BV Bảo Lộc	Hỗ trợ tiền nghỉ : 14 ngày x 150.000đ/ngày/01 người)* 1 người	2,100,000	NHS Thùy Trang
					Tiền xe đi, về (50.000đ/người x 01 người x 2 lượt) * 1 người	100,000	
					Tiền hỗ trợ nu người "khinh" (14 ngày x 20.000đ/ngày/01 người) * 1 người		
					Cộng	3,180,000	

NGƯỜI LẬP

Lê Công Tuấn

KÊ TOÁN

Lê Thị Hiền

Di Linh, ngày 15 tháng 01 năm 2021

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Thành Quang

Đơn vị : Trung tâm Y tế Di Linh

Biểu số 11: Phụ lục chi tiết số 2

BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ NHẬN CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT TỪ TUYỂN TRÊN NĂM 2021

Đơn vị : Trung tâm Y tế Di Linh

STT	Nội dung	Số lượng cán bộ CGKT	Thời gian CGKT (ngày)	Địa điểm CGKT	Kinh phí dự kiến		Ghi chú
					Diễn giải	Số tiền	
I	Bệnh viện II						
II	Năm 2021						
1	Hồi Sức cấp cứu	1	5	TTYT Di Linh	Tiền trợ cấp tiền ăn : 5 Ngày x 70.000 đ/ngày/01 người	350,000	
					Hỗ trợ tiền nghỉ : 5 ngày x 150.000đ/ngày/01 người	750,000	
					Tiền xe đi, về (50.000đ/người x 01 người x 2 lượt)	100,000	
					Cộng	1,200,000	
5	Xét nghiệm	1	5	TTYT Di Linh	Tiền trợ cấp tiền ăn : 5 Ngày x 70.000 đ/ngày/01 người	350,000	
					Hỗ trợ tiền nghỉ : 5 ngày x 150.000đ/ngày/01 người)* 1 người	750,000	
					Tiền xe đi, về (50.000đ/người x 01 người x 2 lượt) *1 người	400,000	
					Cộng	1,500,000	
					Tiền trợ cấp tiền ăn : 5 Ngày x 70.000 đ/ngày/01 người	1,050,000	

7	Phẫu thuật nội soi	3	5	TTYT Di Linh	Hỗ trợ tiền nghỉ : 5 ngày x 150.000đ/ngày/01 người)* 1 người	2,250,000	
					Tiền xe đi, về (50.000đ/người x 01 người x 2 lượt) *1 người	300,000	
					Cộng	3,600,000	
10	Nhi SS	1	5	BV Bảo Lộc	Tiền trợ cấp tiền ăn : 5 Ngày x 70.000 đ/ngày/01 người	350,000	
					Hỗ trợ tiền nghỉ : 5 ngày x 150.000đ/ngày/01 người)* 1 người	750,000	
					Tiền xe đi, về (50.000đ/người x 01 người x 2 lượt) * 1 người	100,000	
					cộng	1,200,000	
11	Sản khoa	1	5	BV Bảo Lộc	Tiền trợ cấp tiền ăn : 5 Ngày x 70.000 đ/ngày/01 người	350,000	
					Hỗ trợ tiền nghỉ : 5 ngày x 150.000đ/ngày/01 người)* 1 người	750,000	
					Tiền xe đi, về (50.000đ/người x 01 người x 2 lượt) *1 người	100,000	
					Cộng	1,200,000	

NGƯỜI LẬP

Lê Công Tuấn

KẾ TOÁN *nk*

lll
Lê Thị Hiền

Di Linh, ngày 15 tháng 01 năm 2021



Quang
Lê Thành Quang

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM Y TẾ DI LINH

Biểu số 11: phụ lục chi tiết số 3

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN LUÂN PHIÊN CÁN BỘ Y TẾ NĂM 2020

Đơn vị: TRUNG TÂM Y TẾ DI LINH

(Dùng cho trung tâm y tế tuyến huyện, TP xuống chuyển giao tuyến xã, phường)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị chuyển giao kỹ thuật	Đơn vị nhận hỗ trợ chuyên môn	Nội dung hỗ trợ	Số lượng VC tham gia hỗ trợ	Hệ số lương	PC chức vụ	PC vượt khung	Cộng hệ số	Hưởng 50% mức lương ngạch bậc	Số ngày thực hiện	Dự toán trong năm 2018	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3	4	5= 2+3+4	6= 5 x 1.490/22 x 50%	7	8 = 6 x 7	9
BS luân phiên hỗ trợ												
1	TTYT Di Linh	TYT Đinh Lạc, Đinh Trang Hòa, PK Hòa Ninh, Hòa Bắc, Tân Nghĩa	Công tác KCB YHCT	1	2,67	0	0	2,67	90.416	24	2.169.982	BS Hiền
2	TTYT Di Linh	TYT Hòa Nam, Đinh trang Hòa Đinh trang Thượng, Hòa Nam, Tân Châu, Tân Thượng	Công tác siêu âm	1	4,98	0,4		5,38	182.186	24	4.372.473	CNCĐHA Minh
3	TTYT Di Linh	Các TYT	Qui Trình, KT mới ĐD, NHS	1	4,65	0,4		5,05	171.011	24	4.104.273	CNĐĐ Phương Dung
4	TTYT Di Linh	TYT Đinh trang Thượng, Tân Châu, Tân Thượng	Công tác KCB, ECG	1	3,99	0,4	0	4,39	148.661	24	3.567.873	BSCKI Tuấn
Tổng cộng				4	16,3	1,2	0	17,49	592.275	96	14.214.600	

NGƯỜI LẬP

Lê Công Tuấn

KẾ TOÁN

Lê Thị Hiền

Di Linh, ngày 18 tháng 01 năm 2021

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Thành Quang

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM Y TẾ DI LINH

Biểu số 11: phụ lục chi tiết số-3

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN LUÂN PHIÊN CÁN BỘ Y TẾ NĂM 2021

Đơn vị: TRUNG TÂM Y TẾ DI LINH

(Dùng cho BV tuyến tỉnh, TP xuống chuyển giao tuyến huyện)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị chuyển giao kỹ thuật	Đơn vị nhận hỗ trợ chuyên môn	Nội dung hỗ trợ	Số lượng VC tham gia hỗ trợ	Hệ số lương	PC chức vụ	PC vượt khung	Cộng hệ số	Hưởng 50% mức lương ngạch bậc	Số ngày thực hiện	Dự toán trong năm 2020	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3	4	5= 2+3+4	6= 5 x 1.490/22 x 50%	7	8 = 6 x 7	9
BS luân phiên hỗ trợ chuyên												
1	Bệnh viện II Lâm Đồng	Trung tâm y tế huyện Di Linh	HSCC	1	3,33	0	0	3,33	112.766	5	563.830	1 bác sỹ
2	Bệnh viện II Lâm Đồng	Trung tâm y tế huyện Di Linh	Xét nghiệm	1	4,98	0,4		5,38	182.186	5	910.932	1 cử nhân
3	Bệnh viện II Lâm Đồng	Trung tâm y tế huyện Di Linh	PT nội soi	3	4,65	0,4		5,05	171.011	5	2.565.170	1 bác sỹ
4	Bệnh viện II Lâm Đồng	Trung tâm y tế huyện Di Linh	Nhi	1	3,99	0,4	0	4,39	148.661	5	743.307	1 bác sỹ
5	Bệnh viện II Lâm Đồng	Trung tâm y tế huyện Di Linh	Sản khoa	1	4,98	0,4		5,38	182.186	5	910.932	1 bác sỹ
Tổng cộng				7	21,93	1,6	0	23,53	796.811	25	5.694.170	0

NGƯỜI LẬP

Lê Công Tiến

KẾ TOÁN

Lê Thị Hiền

Di Linh, ngày 18 tháng 01 năm 2021

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Thành Quang

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG

Đơn vị: Trung tâm y tế Di Linh

Biểu số 11. TCKT

TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ LUÂN PHIÊN THEO THÔNG TƯ 18/2014/TT-BYT năm 2020

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	Nội dung	Kinh phí thực hiện	Ghi chú
A	Tổng số	75,968,770	
1	Nhận chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên	61,754,170	
a,	Bệnh viện II Lâm Đồng đến TTYT Di Linh:	14,394,170	
1	IBS hồi sức cấp cứu luân phiên	1,763,830	
2	1 Cử nhân xét nghiệm luân phiên	2,410,932	
3	3BS phẫu thuật nội soi luân phiên	6,165,170	
4	1BS nhi luân phiên	1,943,307	
5	1BS sản khoa luân phiên	2,110,932	
b,	TTYT DI LINH của cán bộ học tuyến trên	47,360,000	
2	Thực hiện chế độ luân phiên	14,214,600	
1	BS Hoàng Thị Hiền luân phiên hỗ trợ chuyên môn cho TYT. P KĐK	2,169,982	
2	CNCĐHA Nguyễn đình Minh luân phiên hỗ trợ chuyên môn cho TYT	4,372,473	
3	BS Lê Công Tuấn luân phiên hỗ trợ chuyên môn cho TYT	3,567,873	
4	CNĐD Nguyễn thị Phương Dung luân phiên hỗ trợ chuyên môn cho TYT	4,104,273	

Ghi chú: Chi tiết lập cho từng nội dung chuyển giao, theo phụ biểu đính kèm

Người lập

Lê Công Tuấn

Di Linh, Ngày 18 tháng 01 năm 2021

Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán

Thủ trưởng đơn vị

Lê Thị Hiền



Lê Thành Quang